

Số: 32/2022/QĐST-HNGĐ Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu việc dân sự thụ lý số: 78/2022/TLST/HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Huê Văn P, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bà Phạm Thị Kim G, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huê Văn P và bà Phạm Thị Kim G thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông P và bà G xác nhận có 01 con chung tên Huê Phạm Gia P, sinh ngày: 15/12/2015. Hai bên thỏa thuận, bà G trực tiếp nuôi con và ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Huê Văn P và bà Phạm Thị Kim G đều đồng ý mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được

khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003356, ngày 07 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; Ông Huê Văn P và bà Phạm Thị Kim G đã nộp đủ lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huê Văn P và bà Phạm Thị Kim G đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Huê Phạm Gia P, sinh ngày: 15/12/2015 cho bà Phạm Thị Kim G trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huê Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi “Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự” có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

“Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Huê Văn P và bà Phạm Thị Kim G đều đồng ý mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003356, ngày 07 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; Ông Huê Văn P và bà Phạm Thị Kim G đã nộp đủ lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP.PRTC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã T (2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hồng